

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày: 25-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và ông Bùi Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 02/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 10/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1988 tại xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị P, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2017 chuyển tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 04/12/2017, khi đang ngồi chơi tại quán Karaoke T thuộc thôn Đ, xã H, huyện, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn C nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng. C gọi điện thoại đến hãng taxi H thuê 01 xe taxi đi đến khu vực T, phường A, thành phố H mục đích để mua ma túy (lái xe là anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980 trú tại thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương). Khi đến cổng quán Karaoke H, C bảo anh T đứng chờ, còn C xuống xe đi bộ ra quán nước gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy đá với giá 02 triệu đồng. C cất giấu 02 gói ma túy đá vào túi quần và đi đến chỗ anh T đang đợi rồi bảo anh T chở về. Khi về đến trước cửa quán Karaoke T, C trả tiền taxi và xuống xe thì cùng lúc đó lực lượng Công an huyện Nam Sách kiểm tra, bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải C đang mặc 02 gói nilon, trong đó có 01 gói nilon kích thước 2cm x 2 cm và 01 gói nilon kích thước 3cm x 2.5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, C khai là ma túy đá, mua về mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1145/KLGD ngày 05/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 02 gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,6227gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 1145/PC54 của phòng PC 54 Công an thành phố Hải Phòng bên trong có chứa mẫu vật hoàn loại sau giám định, được quản lý tại kho vật chứng của cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Sách.

Tại bản Cáo trạng số 03/VKS-HS ngày 29/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7,

khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 04/12/2017; hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 1,4384gam được hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong số 1145/PC54 của phòng PC54 Công an thành phố Hải Phòng; về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 04/12/2017 tại thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn C đang có hành vi cất giấu trái phép 1,6227gam ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra – Công an huyện Nam Sách bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi bị cáo C cất giấu trái phép 1,6227gam chất ma túy Methamphetamine nhằm sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội,

xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, HĐXX sẽ căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội.

[4] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Tuy nhiên, chất ma túy có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Ma túy không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV - AIDS mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C không có nghề nghiệp và thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 1145/PC54 của phòng PC54 Công an thành phố Hải Phòng bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại là 1,4384gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với anh Nguyễn Ngọc T là lái xe taxi, không biết việc Nguyễn Văn C mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không đặt ra xử lý. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn C, Cơ quan điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ nên không đặt ra xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 04/12/2017 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 1,4384gam được hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong số 1145/PC54 của phòng PC54 Công an thành phố Hải Phòng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 08/01/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn

